

Tuần 3

CHỦ ĐỀ: ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH (Tiết 3 + 4)

II. Một số đại diện khác:

1. Trùng kiết lị

a. Cấu tạo

- Là một tế bào có chân giả ngắn không có không bào co bóp

b. Dinh dưỡng

- Thực hiện qua màng tế bào
- Nuốt hồng cầu

c. Sinh sản

- Phát triển: Trong môi trường, trùng kiết lị tồn tại dưới dạng kết bào xác sau đó theo đường ăn uống chui vào ruột người, phá vỡ bào xác bám vào thành ruột, nuốt hồng cầu lớn lên và sinh sản tiếp tục vòng đời mới.
- Tác hại: Gây viêm loét ruột

2. Trùng sốt rét:

a. Cấu tạo

- Là một tế bào không có cơ quan di chuyển, không có các không bào

b. Bệnh sốt rét ở nước ta.

- Thực hiện qua màng tế bào
- Lấy chất dinh dưỡng từ hồng cầu

c. Sinh sản

- Phát triển: Trong tuyến nước bọt của muỗi anophen truyền vào máu người. Chúng chui vào hồng cầu, sử dụng chất dinh dưỡng hồng cầu lớn lên và sinh sản vô tính, tiếp tục chu trình mới sống và phá hủy hồng cầu.
- Tác hại: Gây bệnh sốt rét, thiếu máu.

d. Bệnh sốt rét ở nước ta

- Bệnh sốt rét ở nước ta đang dần dần được giảm.
- Phòng bệnh: vệ sinh môi trường (không để ao tù nước đọng,...), vệ sinh cá nhân, diệt muỗi (dợt bắt muỗi; thuốc xịt muỗi...).

III. Đặc điểm chung:

- Cơ thể chỉ là một tế bào đảm nhận mọi chức năng sống
- Dinh dưỡng chủ yếu bằng cách dị dưỡng.
- Sinh sản vô tính theo kiểu phân đôi.

IV. Vai trò:

- Có lợi: Làm sạch môi trường nước, làm thức ăn cho động vật nhỏ, đặc biệt giáp xác nhỏ; có ý nghĩa về địa chất.
- Có hại: Gây bệnh ở động vật; gây bệnh cho người.

PHIẾU HỌC TẬP

CHỦ ĐỀ: ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH

Phần II. Một số đại diện khác.

Hoạt động 1: Tìm hiểu Trùng kiết lị và Trùng sốt rét.

Quan sát hình 6.1, 6.2 về bào xác và dinh dưỡng của Trùng kiết lị kết hợp hình 6.3, 6.4 sinh sản của Trùng sốt rét trong SGK, dựa vào thông tin em hãy hoàn thành bảng sau:

Bảng 1. Tìm hiểu Trùng kiết lị và trùng sốt rét.

<i>ST T</i>	<i>Đại diện Đặc điểm</i>	<i>Trùng kiết lị</i>	<i>Trùng sốt rét</i>
1	Cấu tạo	- Có chân giả. -	- - Không có các bào quan
2	Dinh dưỡng	-..... - Nuốt hồng cầu	- Thực hiện qua màng tế bào. -
3	Phát triển	- Trong môi trường → kết bào xác → vào → chui khỏi bào xác → bám vào thành ruột.	- Trong của muỗi → vào → chui vào hồng cầu sống và sinh sản phá hủy hồng cầu.

Hoạt động 2: Hãy điền các cụm từ sau: *sốt rét, kiết lị, dịch tràng trọng, bào xác, động vật nguyên sinh, kí sinh* vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu sau:

Do kích thước nhỏ và khả năng hình thành (1) nên một số (2) dễ dàng (3) gây bệnh ở cơ thể động vật và người. Trong đó có bệnh (4)do muỗi Anôphen truyền bệnh và bệnh (5)do truyền bệnh qua đường tiêu hóa. Hai bệnh này đôi khi gây thành (6)ở người.

Phần III. Đặc điểm chung và vai trò của ngành động vật nguyên sinh
Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm chung.

a. Thảo luận nhóm hoàn thành bảng và trả lời câu hỏi sau:

Bảng 1. Đặc điểm chung của ngành Động vật nguyên sinh

TT	Đại diện	Kích thước		Cấu tạo		Thức ăn	Bộ phận di chuyển	Hình thức sinh sản
		Hiển vi	Lớn	1 tế bào	Nhiều tế bào			
1	Trùng roi							
2	Trùng biến hình							
3	Trùng giày							
4	Trùng kiết lị							
5	Trùng sốt rét							

Câu hỏi :

➤ Động vật nguyên sinh sống tự do có những đặc điểm gì ?

.....

➤ Động vật nguyên sinh sống kí sinh có những đặc điểm gì ?

.....

b. Yêu cầu : Em hãy đánh dấu X vào những ô sau chọn những đặc điểm chung đúng của ngành Động vật nguyên sinh.

- ☐ Kích thước hiển vi và cơ thể chỉ có 1 tế bào.
- ☐ Là động vật đa bào.
- ☐ Di chuyển bằng chân giả, lông bơi hay roi bơi hoặc tiêu giảm.
- ☐ Cơ quan di chuyển phát triển
- ☐ Hầu hết dinh dưỡng kiểu động vật (dị dưỡng)
- ☐ Sinh sản vô tính bằng cách phân đôi

Hoạt động 2: Tìm hiểu về vai trò:

Yêu cầu: dựa vào thông tin SGK và hiểu biết của bản thân em hãy hoàn thành bảng sau:

	Vai trò	Đại diện
Lợi ích	Trong tự nhiên:	
	Đối với con người:	
Tác hại	Gây bệnh cho động vật khác	
	Gây bệnh cho con người	